TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2021/DS-ST
Ngày 18-3-2021
V/v tranh chấp "Tiền hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp;

Ông Nguyễn Hải Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Tiền hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị V, sinh năm: 1951.

Địa chỉ: Ấp 11, xã K, huyện U, tỉnh C ..

Bị đơn: Ông Bành Văn S, sinh năm: 1984.

Bà Trần Thị H, sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ: Ấp 11, xã K, huyện U, tỉnh C ..

(Bà V có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 5 năm 2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị V trình bày:

Bà có mở một số dây hụi, bà H, ông S có tham gia hụi do bà làm chủ tổng cộng là 6 dây mở trong các ngày 26/9/2014 âm lịch loại hụi 500.000 đồng, 32 chân, ông S, bà H tham gia 02 chân; dây hụi mở ngày 19/8/2015 âm lịch loại hụi 500.000 đồng, có 32 chân, bà H, ông S tham gia hai chân; dây

hụi mở ngày 09/11/2014 âm lịch loại hụi 1.000.000 đồng có 26 chân bà H, ông S tham gia 01 chân; dây hụi mở ngày 29/4/2015 âm lịch loại hụi 1.000.000 đồng có 21 chân, bà H, ông S tham gia 01 chân; dây hụi mở ngày 10/8/2015 âm lịch, có 25 chân, loại hụi 1.000.000 đồng, bà H, ông S tham gia 01 chân; và chơi dùm 01 dây hụi mở ngày 15/6/2017 âm lịch có 22 chân, loại hụi 2.000.000 đồng, tham gia 01 chân. Các dây hụi này ông S bà H đã hốt và đã mãn. Tổng cộng số tiền hụi bà H, ông S còn thiếu là 70.000.000 đồng, đã trả được 5.000.000 đồng, còn lại 65.000.000 đồng chưa trả.

Bà đã yêu cầu ấp giải quyết, tại ấp vợ chồng bà H, ông S có thừa nhận còn thiếu 65.000.000 đồng, và hẹn mỗi tháng trả 500.000 đồng. Bà xét thấy với số tiền mỗi tháng trả 500.000 đồng thì không phù hợp, do bà đã cao tuổi nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H, ông S trả lại cho bà 1 lần số tiền 65.000.000 đồng tiền hụi còn thiếu.

- Đối với yêu cầu của bà V, quá trình tống đạt văn bản tố tụng ông S, bà H từ chối tham gia phiên tòa với lý do số tiền thiếu bà V đã thỏa thuận tại chính quyền địa phương.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 bộ luật dân sự, Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V đối với bà H, ông S. Buộc bà H, ông S trả cho bà V tiền hụi còn thiếu là 65.000.000 đồng. Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, án phí dân sự đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị V yêu cầu bà Trần Thị H và ông Bành Văn S trả tiền hụi, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về hụi và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Trần Thị H và ông Bành Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị H và ông Bành Văn S.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Thị V yêu cầu bà Trần Thị H và ông Bành Văn S trả số nợ hụi là 65.000.000 đồng đồng. Xét thấy, bà H và ông S từ chối tham gia phiên tòa do cho rằng số tiền hụi thiếu bà V đã thỏa thuận tại chính quyền địa phương. Tại biên bản hòa giải ở ấp 11, xã Khánh Tiến, huyện U Minh thể hiện số tiền hụi mà vợ chồng ông S, bà H còn nợ là 65.000.000 đồng, do đó, bà

V yêu cầu bà H, ông S trả tiền hụi là có căn cứ chấp nhận. Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Đối với ý kiến của ông S, bà H về việc không đồng ý tham gia tố tụng do cho rằng đã thỏa thuận ở địa phương, mặc khác, bà V không đồng ý với việc trả mỗi tháng là 500.000 đồng của ông S và bà H. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự chưa được yêu cầu công nhận nên không có giá trị bắt buộc thực hiện, việc yêu cầu trả một lần của bà V là cách thức thi hành việc trả nợ, các bên không thống nhất được nên không đặt ra xem xét, việc thi hành sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án. Từ đó, chỉ buộc bà Trần Thị H và ông Bành Văn S có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị V tiền hụi còn thiếu là 65.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị H và ông Bành Văn S phải chịu án phí là 65.000.000 đồng x 5% = 3.250.000đồng. Yêu cầu của bà V được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 144; khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị V về việc đòi tiền hụi đối với bà Trần Thị H và ông Bành Văn S.

Buộc bà Trần Thị H và ông Bành Văn S trả cho bà Phạm Thị V số tiền hụi còn thiếu là 65.000.000 (Sáu mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị V không phải chịu, bà V không nộp tạm ứng án phí do thuộc trường hợp được miễn.

Bà Trần Thị H và ông Bành Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.250.000 (Ba triệu, hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng